

**TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18/04/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Đăng Ninh

Bà Trịnh Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - KSV.

Ngày 18 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số:15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/03/2023, giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Lan A - sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn 6, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

2.*Bị đơn:* Anh Đặng Nhân Ng - sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Lan A, anh Ng (*chị Lan A có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 09/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Nhân Ng kết hôn ngày 08/12/2015 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau nên chị và anh Ng đã sống ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay, kể từ đó không ai quan

tâm đến ai. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Nhân Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Tuấn K - sinh ngày 21/10/2016, hiện tại cháu Tuấn K đang ở với chị. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Tuấn K và không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, anh Đặng Nhân Ng biết việc chị Lan A khởi kiện xin ly hôn anh ra Tòa án nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến của mình nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ để xác minh nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan A, cho chị Lan A được ly hôn anh Đặng Nhân Ng.

Về con: Giao cháu Đặng Tuấn K - sinh ngày 21/10/2016 cho chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đặng Nhân Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Lan A có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Đặng Nhân Ng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã đến tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Đặng Nhân Ng biết việc chị Nguyễn Thị Lan A xin ly hôn anh. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Đặng Nhân Ng vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Ngày 28/03/2023 Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh Đặng Nhân Ng vắng mặt không có lý do nên phải

hoãn phiên tòa. Như vậy việc anh Đặng Nhân Ng không đến Tòa án để giải quyết vụ án là trường hợp cố tình trốn tránh. Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Lan A vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đặng Nhân Ng vắng mặt lần thứ hai nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử lần 2 vắng mặt chị Lan A và anh Đặng Nhân Ng.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Đặng Nhân Ng kết hôn ngày 08/12/2015, trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn như vậy là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được 06 năm, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, chị Lan A và anh Ng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau.

Tại biên bản xác minh ngày 30/12/2022 trưởng thôn H, xã N, huyện N cho biết: Chị Lan A và anh Đặng Nhân Ng là vợ chồng hợp pháp, cưới có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã N, huyện N. Sau khi cưới chị Lan A về nhà anh Ng sống tại thôn H, xã N, huyện N, vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2021, chị Lan A đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã N, huyện N để sinh sống. Nghe nói vợ chồng anh Ng có mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau.

HĐXX xét thấy: Cuộc hôn nhân của chị Lan A và anh Đặng Nhân Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị Lan A được ly hôn anh Đặng Nhân Ng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Lan A và anh Đặng Nhân Ng có 01 con chung là Đặng Tuấn K- sinh ngày 21/10/2016. Ly hôn, chị Lan A xin được trực tiếp nuôi cháu Tuấn K

HĐXX xét thấy: Yêu cầu về nuôi con là quyền và nghĩa vụ của bố, mẹ là ngang nhau. Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đặng Nhân Ng không có mặt tại Tòa án nên không biết được quan điểm của anh Đặng Nhân Ng về việc chị Lan A yêu cầu. Từ khi anh Ng và chị Lan A sống ly thân đến nay thì cháu Tuấn K ở với chị Lan A. Cũng tại biên bản xác minh ngày 30/12/2022 trưởng thôn H, xã N, huyện N cho biết: Anh Ng, chị Lan A có 01 con chung là cháu K- sinh năm 2016, hiện tại cháu K đang ở với chị Lan A.

Do vậy, HĐXX xét thấy nên xử giao cháu Tuấn K cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

Về cấp dưỡng: Chị Lan A không yêu cầu anh Đặng Nhân Ng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan A, cho chị Nguyễn Thị Lan A được ly hôn anh Đặng Nhân Ng .

Về con: Giao cháu Đặng Tuấn K – sinh ngày 21/10/2016 cho chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đặng Nhân Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đặng Nhân Ng có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan A phải nộp án phí DSST về việc ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí DSST đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0015143 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Chị Nguyễn Thị Lan A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Lan A và anh Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- Phòng GDKT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyển